

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532
MÃ CHỨNG KHOÁN: TS3



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020



Đơn vị : Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
Mã DN : 0401524441
Địa chỉ : Đường Phạm Như Xương - P. Hoà Khánh
Bắc – Q.Liên Chiểu – TP Đà Nẵng
Điện thoại : 0236.3730.157 Fax: 0236.3731.100

Đà Nẵng, tháng 4 năm 2021

MUC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề kinh doanh chính
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có)

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532
Tên tiếng anh : TRUONG SON 532 JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : CÔNG TY 532
Mã chứng khoán : TS3
Địa chỉ trụ sở chính : Đường Phạm Như Xương nối dài, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại : (+84-236) 3.842.131 - 3.730.157
Fax : (+84-236) 3.731.100
Email : truongson532@gmail.com
Website : www.truongson532.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD : 0401524441 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu 07/01/2013, thay đổi lần thứ 3 ngày 02/02/2018.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 19/05/1965, Đoàn 32 – tiền thân của Lữ đoàn 532, được thành lập tại xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đoàn 32 được thành lập để tăng cường sức mạnh cho Quân đội, chủ động đập tan bước leo thang của kẻ thù xâm lược. Đây là một đơn vị pháo binh hỗn hợp, trực thuộc Quân khu 4, Đoàn 32 có nhiệm vụ cùng với quân và dân Quân khu 4 tạo thế trận bảo vệ vững chắc các trọng điểm trên tuyến giao thông vận tải, vùng trời vùng biển phía bắc tỉnh Nghệ An, xây dựng, kết nối các trận địa, các loại hỏa lực của dân quân địa phương tạo ra lưới lửa phòng không liên hoàn ở từng khu vực.

Đến tháng 01/1971, Đoàn 32 được chuyển sang làm nhiệm vụ xây dựng tuyến đường ống xăng dầu để tăng cường thêm lực lượng cho việc xây dựng tuyến đường ống chạy dọc Trường Sơn. Đoàn 32 đã thực hành xây dựng tuyến đường ống Đông Trường Sơn, nối tuyến đường ống từ đường 12 theo trục đường 15 đến Bó Trạch và tuyến Tây Trường Sơn bám theo trục đường 20 đi thẳng sang Lào.

Tháng 8/1971, cùng với việc tổ chức lại Đoàn 559, Đoàn 32 được tổ chức lại thành Trung đoàn 532 thuộc Đoàn 559, có nhiệm vụ thi công tuyến K7 – K7B. Cho đến khi kết thúc kháng chiến chống Mỹ, Trung đoàn 532 đã tham gia xây dựng 725 km đường ống, 69.000 m² kho, 13 cụm bể chứa, vận hành hàng trăm triệu lít xăng dầu, cấp phát cho trên 40.000 lượt xe chi viện chiến trường.

Tháng 10/1978, Trung đoàn 532 được điều động về Binh đoàn 12 làm nhiệm vụ cung ứng vật tư cho các đơn vị trong Binh đoàn làm nhiệm vụ nâng

cấp Đường Đông Trường Sơn – Đường 9B giúp Lào và khôi phục đường sắt tuyến Minh Cẩm (Quảng Bình) đến Tiên An (Huế).

Tháng 04/1989, Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn được thành lập trên cơ sở lực lượng của Binh đoàn 12, theo đó; Trung đoàn 532 chuyển thành Doanh nghiệp nhà nước và có tên kinh tế là Xí nghiệp cung ứng Vật tư - Vận tải 532.

Tháng 6/1993, thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã ra quyết định thành lập lại doanh nghiệp nhà nước. Xí nghiệp cung ứng Vật tư - Vận tải 532 chuyển đổi thành Công ty vật tư, vận tải và xây dựng 532 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn.

Tháng 4/1997, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đổi tên từ Công ty vật tư, vận tải và xây dựng 532 thành Công ty 532, là một trong 14 doanh nghiệp hạng 1 của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn. Về quân sự, Công ty 532 vẫn mang phiên hiệu là Trung đoàn 532, trực thuộc Binh đoàn 12 – Bộ Quốc phòng. Đến tháng 09/2000, Trung đoàn 532 đổi phiên hiệu thành Lữ đoàn công binh cầu đường 532.

Tháng 9/2012, theo Quyết định số 3598/QĐ-BQP, Công ty 532 được đổi tên thành Công ty TNHH MTV 532 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401524441 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/01/2013.

Thực hiện Quyết định số 5030/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng về việc Cổ phần hoá Công ty TNHH MTV 532, ngày 02/02/2018 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401524441, đăng ký thay đổi lần thứ 3, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/02/2018. Ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận Công ty cổ phần Trường Sơn 532 chính thức trở thành Công ty Đại chúng. Ngày 09/12/2019 Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 62/2019/GCNCP-VSD với mã Chứng khoán là: TS3.

- **Những thành tích đạt được:**

Phát huy truyền thống của Bộ đội Cụ Hồ trên mặt trận kinh tế kết hợp với Quốc phòng. Liên tục từ năm 1993 đến nay Đảng bộ Công ty 532 đều được công nhận là Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện. Được Bộ Tư lệnh Binh đoàn 12 tặng 15 Cờ "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng"; năm 1999 được Bộ Quốc phòng tặng Cờ "Đơn vị dẫn đầu

phong trào thi đua quyết thắng"; năm 2002 được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba; năm 2005 được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì; năm 2015 được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba; năm 2019 được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì; năm 2020 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba. Ngoài ra Công ty còn được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen của Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Binh đoàn 12 và chính quyền các địa phương về thành tích công tác Dân vận, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”... Đặc biệt năm 2012 Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích thi công công trình Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên tại Gia Lai, công trình được này được Bộ Xây dựng công nhận “Công trình xây dựng chất lượng cao”.

3. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100
2	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
5	Sản xuất kết cấu kiện kim loại	2511
6	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết : Xây dựng cầu, đường, đường sắt, đường ngầm, đường bằng máy bay, đường cao tốc, đường ống	4210
10	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống thoát nước thải, trạm bơm và công trình công ích khác	4220
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các nhà máy lọc dầu, xây dựng công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cửa ống, đập và đê, xây dựng đường hầm, công trình thể thao ngoài trời và công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4290

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
12	Phá dỡ	4311
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí	4322
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20	Lắp đặt hệ thống điện	4321

Địa bàn kinh doanh chủ yếu: Hiện một số dự án, công trình đang thi công chủ yếu tại các địa bàn truyền thống như: Thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa thiên Huế, Trà Vinh, Lâm Đồng, Tây Ninh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các phòng chức năng, Xí nghiệp, Đội thi công và Ban chỉ huy công trình. Các bộ phận được phân cấp và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ **Ban Kiểm soát:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

❖ **Ban Giám đốc:** Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty, v.v... và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Giám đốc. Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Giám đốc. Khi cần thiết Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Giám đốc.

❖ **Các phòng ban nghiệp vụ:** Các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ gồm: Phòng Kế toán Tài chính, Phòng Tổ chức lao động - Hành chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Xe máy - Vật tư, Phòng Chính trị, Xí nghiệp trực thuộc, Đội xây dựng công trình có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

• **Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:**

- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tiếp thị tìm việc làm, cơ chế khuyến khích tìm việc làm cho cá nhân, xí nghiệp, đội sản xuất...

- Lập kế hoạch SXKD quý, năm, báo cáo tình hình thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; báo cáo và bảo vệ kế hoạch với Tổng Công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc về thương thảo, soạn thảo, thanh lý, quản lý các loại Hợp đồng với các Ban quản lý dự án, Xí nghiệp, Đội sản xuất, Tổ thi công, cá nhân nhận khoán, thầu phụ.

- Tham mưu cho Giám đốc trong việc lập kế hoạch đầu tư năng lực thiết bị hàng năm theo nhu cầu SXKD của Công ty.

- Là cơ quan thường trực Hội đồng khoán, chủ động phối hợp với các cơ quan khác trong việc kiểm soát, đánh giá, phân tích xác định các chi phí giao

khoán, xây dựng đơn giá khoán, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, thanh toán nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc với Công ty và với các thầu phụ của Công ty theo từng tháng, quý và từng năm.

- Nghiệm thu xác nhận giá trị sản xuất, giá trị doanh thu cho đơn vị trực thuộc.

- Quản lý điều hành theo phương thức điều độ, điều phối, huy động các nguồn lực trên các công trường để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch theo quý, kế hoạch năm và tiến độ hợp đồng. Báo cáo kịp thời với chỉ huy Công ty để giải quyết.

- Tổ chức và điều hành hệ thống quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu nội bộ, nghiệm thu với các cơ quan chức năng, kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá khối lượng, sản phẩm dở dang.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát, cập nhật và lưu trữ hồ sơ hoàn công các công trình; tổ chức nghiệm thu kỹ thuật và nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Lập biện pháp và tiến độ thi công chi tiết (nhu cầu về vật tư, tiền vốn, thiết bị, nhân lực...) cho từng hạng mục công trình, trình Giám đốc phê duyệt làm cơ sở triển khai thi công. Kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện thi công theo đúng hồ sơ thiết kế, biện pháp thi công, chất lượng kỹ mỹ thuật, tiến độ đã được duyệt, quản lý thi công đạt hiệu quả cao, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lý ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn công trình để kiến nghị các bên liên quan sửa chữa hoặc bổ sung kịp thời. Kiểm soát và nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành theo quý hoặc giai đoạn của các đơn vị trực thuộc, thầu phụ với Công ty, phục vụ công tác thanh toán nội bộ và thanh quyết toán với Chủ đầu tư.

- Theo dõi đôn đốc đơn vị trong công tác nghiệm thu kỹ thuật, làm các chứng chỉ thí nghiệm, làm hồ sơ hoàn công phục vụ cho công tác nghiệm thu thanh toán đối với các công trình đang thi công, các công trình đã thi công xong.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình cùng đơn vị thi công trước Giám đốc Công ty.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về nội dung các Hợp đồng kinh tế. Tham mưu cho Giám đốc về việc đình chỉ hoặc kỷ luật đơn vị không thực hiện tốt Hợp đồng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, các chế độ chính sách của Nhà nước theo ngành nghề của Công ty cho các đơn vị trực thuộc

- Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các quy trình, quy phạm, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường công trình thi công

- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

• **Phòng Kế toán – Tài chính:**

- Xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty theo tháng, quý, năm hoặc theo kỳ phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác huy động các nguồn vốn, kinh phí phục vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty; Quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tổ chức bộ máy kế toán và công tác hạch toán sản xuất kinh doanh trong Công ty, kiểm tra công tác kế toán và hạch toán của các đơn vị trong Công ty. Thực hiện công tác thanh quyết toán tài chính với các đơn vị nội bộ, Tổng công ty và Nhà nước theo quy định.

- Thu hồi công nợ đối với các chủ đầu tư và các đối tác trong và ngoài đơn vị.

- Tổ chức thực hiện Luật kế toán, Luật thống kê, các chế độ quy định về công tác tài chính đối với Doanh nghiệp.

- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính với cấp trên và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

- Chủ trì công tác kiểm kê tài sản (cố định, lưu động), kiểm kê vật tư hàng hoá, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm kê khối lượng, sản phẩm dở dang. Thời gian kiểm kê theo quý, năm hoặc khi có yêu cầu.

- Xác định kết quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc theo quý, năm, công trình hoàn thành.

- Kiểm tra và hướng dẫn kế toán Đội chấp hành chế độ hóa đơn chứng từ đầy đủ và đúng pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác quản lý tài chính trong Công ty.

- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

• **Phòng Chính trị**

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ công tác Đảng, công tác chính trị theo

quy định, hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Công ty, chỉ đạo trực tiếp của Bí thư Đảng ủy và hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan Chính trị Binh đoàn.

- Nghiên cứu, đề xuất để Bí thư Đảng ủy và Đảng ủy Công ty quyết định nội dung, biện pháp hoạt động CTĐ, CTCT, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CTĐ, CTCT, hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thực hiện, bao gồm các hoạt động:

- + Công tác xây dựng Đảng
- + Công tác cán bộ
- + Công tác tuyên huấn
- + Công tác bảo vệ an ninh, dân vận
- + Công tác quần chúng (Công đoàn, thanh niên, phụ nữ)
- + Công tác chính sách

- Nghiên cứu, đề xuất với Đảng ủy xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tiến hành công tác bảo vệ an ninh, đảm bảo trong sạch về chính trị, xây dựng đơn vị an toàn gắn với xây dựng địa bàn an toàn.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiến hành công tác dân vận, tham gia thực hiện các cuộc vận động chính trị cách mạng, góp phần xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế xã hội ở địa bàn đóng quân vững mạnh, củng cố vững chắc mối quan hệ đoàn kết máu thịt giữa quân đội với nhân dân.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các chính sách của Đảng, Nhà nước, thực hiện đúng chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ, người lao động và chính sách hậu phương quân đội.

- Hướng dẫn, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra theo quy định.

- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Bí thư Đảng ủy và Giám đốc giao.

- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc và lãnh đạo Công ty trong quản lý điều hành công tác xe máy, vật tư và môi hoạt động có liên quan đến công tác kỹ thuật vật tư của Công ty, nhằm thực hiện SXKD đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Quản lý công tác thực lực trang bị (số lượng, chất lượng) xe máy toàn Công ty; theo dõi tăng giảm số lượng, tiến hành đăng ký, đăng kiểm, lập lý lịch cho từng xe máy đảm bảo đủ thủ tục pháp lý theo quy định cho xe máy, hoạt động, hướng dẫn các đơn vị lập sổ nhật ký theo dõi hoạt động xe máy, kiểm tra hoạt động của xe máy tại các đơn vị.
- Thực hiện chủ trương của Lãnh đạo Công ty về công tác đầu tư tăng năng lực đời mới trang thiết bị, lập kế hoạch đầu tư, hồ sơ mời thầu và thực hiện đầu tư lựa chọn nhà thầu. Lập kế hoạch thanh xư lý các thiết bị hư hỏng, lạc hậu về kỹ thuật, không cần dùng, tổng hợp hồ sơ báo cáo Hội đồng đầu tư thanh xư lý nhà thầu. Lập kế hoạch thanh xư lý các thiết bị hư hỏng năng, lạc hậu về kỹ thuật, không cần dùng, tổng hợp hồ sơ báo cáo Hội đồng đầu tư thanh xư lý tài sản theo quy định.
- Kiểm tra đơn đốc công tác bảo dưỡng kỹ thuật, công tác sửa chữa xe máy tại các đơn vị, tình hình chấp hành ghi chép nhật ký theo dõi hoạt động của xe máy của các đơn vị. Lập kế hoạch sửa chữa và sửa chữa lớn trình Giám đốc phê duyệt.
- Hướng dẫn kỹ thuật vận hành, nội dung bảo dưỡng kỹ thuật, quy trình quy phạm sử dụng đời mới thiết bị mới đầu tư, kết hợp với chuyên gia của nhà chế tạo để đào tạo, hướng dẫn cho lái thợ, theo dõi và yêu cầu đơn vị cung cấp, thực hiện đúng nội dung bảo hành cho thiết bị mới. Kết hợp với Phòng Tổ chức lao động – hành chính về công tác huấn luyện đào tạo, thi nâng bậc thợ vận hành, thợ sửa chữa, công tác an toàn giao thông, an toàn lao động.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh, Phòng Tổ chức lao động – hành chính để đề xuất việc sử dụng năng lực thiết bị, lái thợ, thực hiện điều phối, điều động xe máy giữa các đơn vị, các công trường kịp thời nhằm giảm thiểu thiệt hại bên ngoài, đảm bảo tiến độ thi công chung của toàn Công ty.
- Soạn thảo, quản lý và theo dõi việc thực hiện các hợp đồng cung ứng nguyên nhiên vật liệu; hợp đồng thuê và cho thuê thiết bị. Soát xét kiểm tra dự trữ nhu cầu vật tư, phụ tùng của các đơn vị, theo dõi quản lý tình hình sử dụng vật tư nguyên nhiên vật liệu, kiểm tra công tác xuất nhập vật tư, tổng hợp số liệu báo cáo lãnh đạo Công ty.
- Thực hiện thanh quyết toán các chi phí xe máy, chi phí vật tư theo quy

• Phòng Xe máy – Vật tư

định.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng vật tư, xe máy tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả sử dụng vật tư, xe máy, khối lượng và chất lượng vật tư đưa vào công trình.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nội dung hợp đồng thuê xe máy, hợp đồng mua bán vật tư, nhiên liệu

- Chỉ đạo, hướng dẫn quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo qui định.

- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

• **Phòng Tổ chức Lao động – Hành chính:**

- Phối hợp các Cơ quan chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác biên chế, tổ chức và xây dựng lực lượng.

- Tham mưu cho Lãnh đạo, chỉ huy Công ty về việc điều động nhân lực, phục vụ nhiệm vụ SXKD; xây dựng đơn vị; thành lập, giải thể các cơ quan, ban điều hành, đơn vị, tổ thi công theo phân cấp.

- Xây dựng kế hoạch và biên chế lực lượng hàng năm, từng thời kỳ theo phương án SXKD của Công ty; xác định số lao động tăng, giảm của các năm và từng thời kỳ.

- Xây dựng quy chế tuyển dụng lực lượng lao động và ký kết Hợp đồng lao động theo Quy định của Bộ luật lao động và quy định của Bộ Quốc phòng; Thực hiện ghi và quản lý sổ bảo hiểm xã hội cho các đối tượng thuộc ngành quản lý;

- Kết hợp với Phòng Chính trị quản lý và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động.

- Là cơ quan thường trực Hội đồng tiền lương Công ty. Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Thực hiện chế độ chính sách thi nâng bậc, nâng lương và phiên quân hàm cho các đối tượng do ngành quản lý.

- Kết hợp với phòng Xe máy - Vật tư và các Cơ quan chức năng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng thi nâng bậc và công tác bảo đảm an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định hiện hành.

- Tham gia, hướng dẫn và chỉ đạo công tác xây dựng đơn vị VMTD

- Thống kê, tổng hợp phân tích, đánh giá tình hình số lượng, chất lượng của lao động trong Công ty, đề xuất phương án sử dụng lao động.

- Tổ chức xây dựng và quản lý định mức lao động. Phối hợp với các cơ quan chức năng Công ty xây dựng và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương để khoán cho tổ, nhóm, người

lao động.

- Xây dựng Quy chế trả lương áp dụng nội bộ trong Công ty, xem xét đề nghị xếp hạng doanh nghiệp.

- Thực hiện chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại, ăn ca, ăn thêm, quy định thời gian làm việc, nghỉ ngơi và xây dựng mạng lưới an toàn viên từ Công ty đến các đơn vị.

- Báo cáo kết quả về tổ chức lao động, tiền lương và quyết toán tiền lương với Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Công tác đảm bảo hậu cần: Xây dựng kế hoạch đảm bảo quân trang, quân y, quản lý doanh trại và nhà đất của toàn Công ty theo quy định. Tổ chức bếp ăn tập thể tại cơ quan và phục vụ chỉ huy. Kiểm tra đôn đốc các đơn vị duy trì bếp ăn tập thể theo tiêu chuẩn định lượng. Xây dựng nhà ở tại công trường.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những việc liên quan đến tuyển dụng lao động, an toàn trong lao động, tiền lương,...

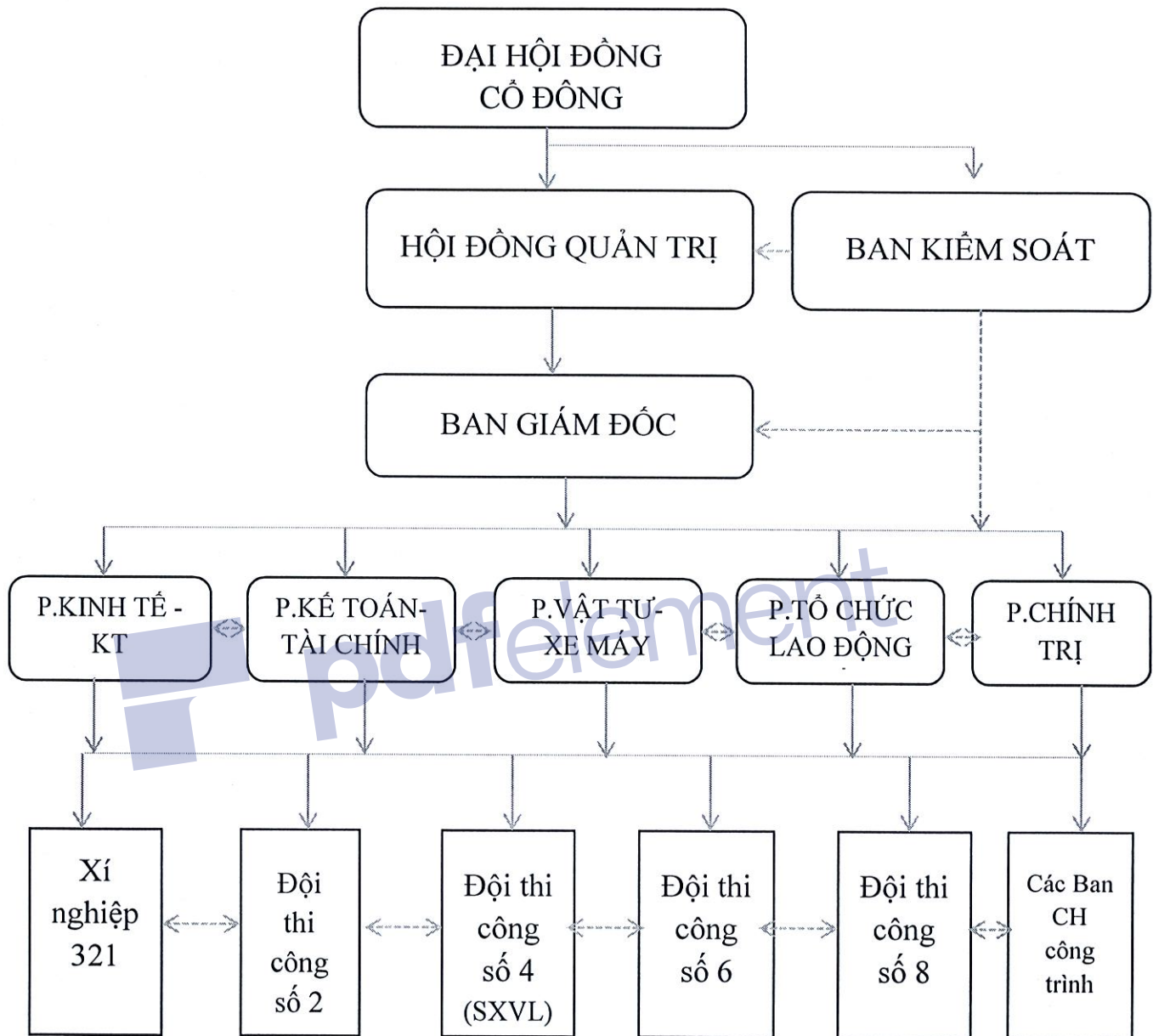
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

• **Các Xí nghiệp, Đội xây dựng, Ban chỉ huy công trình**

- Hiện nay, các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty gồm có Xí nghiệp 321 - Xây dựng cơ bản và trạm thăm BTN. 04 Đội xây dựng, 02 Ban chỉ huy công trình:

- Xí nghiệp, Đội xây dựng có nhiệm vụ tổ chức điều hành thi công xây dựng công trình theo đúng thiết kế được Giám đốc phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn về mọi mặt. Trong quá trình tổ chức điều hành thi công có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết đối với các bộ phận thi công nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã được phê duyệt. Tổ chức lực lượng, bố trí, sắp xếp các tổ, các hướng, mũi thi công công trình phù hợp với tiến độ của dự án. Chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của công ty.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Ghi chú: Quan hệ điều hành →
 Quan hệ phối hợp ↔
 Quan hệ giám sát - - ->

5. Định hướng phát triển của Công ty:

5.1. Mục tiêu

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra. Tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, trong đó trọng tâm là quản lý Tài chính

để nâng cao hiệu quả SXKD, tỷ lệ cổ tức đạt $\geq 8\%$ /năm, bảo toàn và phát triển vốn. Tích cực, chủ động tìm kiếm việc làm đảm bảo đầy đủ việc làm và nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động.

Tiếp tục nâng cao năng lực thi công, mở rộng thị trường, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường.

Đầu tư khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

Duy trì thị phần trong Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn, tăng trưởng doanh thu bình quân trên 15% năm.

Lợi nhuận thực hiện hàng năm tối thiểu 2% doanh thu.

5.2. Chiến lược phát triển

Chiến lược về thị trường: Tiếp tục củng cố, giữ vững, nâng cao thị trường xây dựng công trình trong Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn, Bộ Quốc phòng, Đà Nẵng, Thừa thiên Huế, Quảng Nam, Trà Vinh, Tây Ninh ... Đẩy mạnh phát triển thị trường xây dựng tại Tây Nam Bộ và thị trường Đà Nẵng, Quảng Nam.

Về ngành nghề kinh doanh: Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng cầu, đường, hạ tầng kỹ thuật, đê, kè ..., bên cạnh đó mở rộng lĩnh vực hoạt động sang xây dựng các công trình dân dụng, kinh doanh thương mại, dịch vụ, logistics.

Về cơ sở vật chất: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, công nghệ mới và sản xuất. Đầu tư, mua sắm các trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực thi công của Công ty.

Về cơ cấu tổ chức hoạt động và điều hành: Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn, ổn định tổ chức của Công ty theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ đáp ứng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh. Xây dựng chức năng nhiệm vụ cụ thể, định biên của từng phòng ban, giảm bộ máy gián tiếp. Xây dựng chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên cơ quan để bố trí công việc phù hợp. Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các ban điều hành dự án, xây dựng các ban quản lý dự án điều hành hoạt động của các công trình để công tác quản lý tài sản, con người, chất lượng tiến độ thi công các công trình một cách hiệu quả nhất.

Phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và

yêu cầu phát triển của Công ty. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các kỹ sư, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân lành nghề.

5.3. Định hướng sản xuất kinh doanh trong 3 năm:

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	2021	2022	2022
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	38.519	38.519	38.519
2	Tổng tài sản	Triệu đồng	274.285	300.100	315.400
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	40.700	41.500	41.500
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	300.000	330.000	350.000
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	294.500	324.000	343.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.500	6.000	7.000
7	Lao động bình quân	Người	150	160	160
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	10.000.000	11.000.000	12.000.000

6. Các rủi ro:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên yếu tố nguyên vật liệu đầu vào, chi phí nhân công chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản phẩm xây dựng, vì vậy trong điều kiện nhiều dự án thi công trong ngắn hạn và dài hạn nếu biến động tăng về giá đều tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó; tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, vẫn có nguy cơ bùng phát. Mặt khác; vốn chủ sở hữu thấp, để đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên có sử dụng nguồn vốn vay, nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro trong công tác thị trường việc làm: Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, công tác thị trường việc làm quyết định sự thành, bại của doanh nghiệp, do vậy trong điều kiện cạnh tranh cao do năng lực vốn, thiết bị, công nghệ... sẽ là những khó khăn nhất định trong tương lai.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động xây dựng cơ bản: Đây là hoạt động mang lại doanh thu chủ yếu và chiếm tỷ trọng cao trong năm 2020 (chiếm 96,7%) và Công ty định hướng phát triển hoạt động xây dựng là mảng hoạt động chủ yếu của Công ty trong

những năm tới. Với bề dày hoạt động trong lĩnh vực này, Công ty đã thi công nhiều công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, điển hình trong năm 2020 như: Dự án Đường vành đai phía Tây thành phố Đà Nẵng, dự án đường Vành đai 2 Đà Nẵng, Xây dựng hạ tầng: Giao thông khu tái định cư Đông Hải Đà Nẵng; Thoát nước khu tái định cư Đông Hải Đà Nẵng; Dự án đường Đông Trường Sơn (Gói Đ42, Gói Đ37G); Dự án; Khu đô thị Thủy Tú (Ecocham), Khu công viên VH ấn tượng Hội An – Quảng Nam, Khu du lịch phức hợp Đấng Kim Long tỉnh Thừa Thiên Huế, Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bông, Bình Sơn, Quảng Ngãi, Gói thầu 11 kè đê bao chống triều cường tỉnh Trà Vinh, Kênh cầu máng dự án Hồ Thủy lợi Dầu Tiếng tỉnh tây Ninh, Sửa chữa Nhà máy Thủy điện Sông Tranh 2 Quảng Nam...

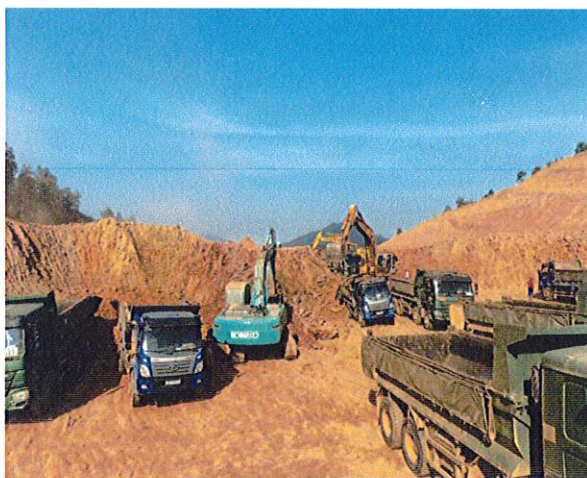
- Một số dự án tiêu biểu của Công ty đã thi công:



KCV Ấn tượng Hội An, Quảng Nam



Thi công thảm bê tông nhựa DA
Khu đô thị Thủy Tú-Đà Nẵng
(EcoCham)



Thi công DA Đường Vành đai 2
Đà Nẵng



Đường Trường Sơn Đông (Gói
37G ĐăkLak)

Hoạt động kinh doanh khác:

Cùng với hoạt động xây dựng là hoạt động chính thì Công ty cũng có hoạt động kinh doanh khác, doanh thu của hoạt động này đến từ công tác sản xuất nguyên vật liệu đá xây dựng, bán bê tông thương phẩm, cho thuê thiết bị (chiếm 3,3%).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2020:

Đơn vị tính 1000

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/NT	TH/KH
Doanh thu (Đơn vị hạch toán)	154.469.100	209.241.000	161.445.256	104,5%	77,2%
Tổng chi phí	150.863.865	204.327.250	159.425.424	105,7%	78,0%
Lợi nhuận trước thuế	3.605.235	4.913.750	2.019.832	56,0%	41,1%
Thuế TNDN	778.078	982.750	368.557	47,4%	37,5%
Lợi nhuận sau thuế	2.827.158	3.931.000	1.651.275	58,4%	42,0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	7,3%	10,2%	4,3%	58,4%	42,0%
Tỷ lệ cổ tức	8,0%	8,0%	3,0%	37,5%	37,5%

Chỉ tiêu Tổng doanh thu không đạt Nghị quyết đề ra (đạt 77,2%) và bằng 104,5% so với năm 2020. Nguyên nhân: Dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố Đà Nẵng, do vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nên đạt: 71,8% KH (36,8 tỷ đồng/26,4 tỷ đồng), dự án cải thiện HTGT thành phố Đà Nẵng vướng mắc trong thủ tục phê duyệt TKBV thi công đạt 45,4% (6,3 tỷ đồng/17,7 tỷ đồng) HTKT khu đô thị Thủy Tú Đà Nẵng 73,4% (24,9 tỷ đồng/33,9 tỷ đồng). Bên cạnh đó; ảnh hưởng của dịch Covid 19 mà đợt 2 vào Đà Nẵng và ảnh hưởng của bão lũ Miền trung nơi Công ty có nhiều dự án thi công nên đã tác động trực tiếp đến các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:**2.1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Không điều hành
1	Đặng Văn Quân	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Điều hành

3	Ngô Văn Hoàn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Điều hành
4	Trương Xuân Thành	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Điều hành
5	Bùi Xuân Chiến	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	Điều hành

Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị Công ty 532:

a. Ông Đặng Văn Quân – Chủ tịch HĐQT Công ty

- Họ và tên : **Đặng Văn Quân**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 09/07/1963
- Nơi sinh : Minh Cường - Thường Tín - Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 479 Tôn Đức Thắng - Phường Hòa Khánh Nam - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng
- Chứng minh thư nhân dân số: 201715139; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 16/08/2012
- Điện thoại liên hệ: 0903584656
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
04/1981	08/1985	Nhập ngũ, Học viên	Bộ chỉ huy quân sự Hà Sơn Bình, học viên Trường SQCH KT Ô tô
09/1985	06/2004	Trợ lý vận tải	Trung đoàn 532, Binh đoàn 12
07/2004	10/2005	Phó Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch	Công ty 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
11/2005	01/2009	Trưởng Phòng Quản lý thi công	Công ty 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
02/2009	10/2011	Trưởng Phòng Kinh tế - Kỹ thuật	Công ty 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn

11/2011	07/2012	Phó Giám đốc Công ty	Công ty 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
08/2012	03/2013	Quyền Giám đốc Công ty	Công ty TNHH MTV 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
04/2013	01/2018	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty	Công ty TNHH MTV 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
02/2018	Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 105.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 2,74%

+Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 1.187.651 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 30,83%

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): Không

b. Ông Vũ Đức Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

- Họ và tên : **Vũ Đức Dũng**

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 19/09/1973

- Nơi sinh : Quảng Cư, Sầm Sơn, Thanh Hóa

- Quốc tịch : Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 38, Phường Hòa Khánh Nam - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng

- Chứng minh thư nhân dân số: 201712983; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 20/07/2012

- Điện thoại liên hệ: 0946427997

- Trình độ chuyên môn: Đại học

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
09/1994	08/2000	Học viên	Học viện kỹ thuật quân sự
09/2000	05/2002	Trợ lý kỹ thuật	P. Thi công, Công ty 145, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
06/2002	03/2009	Đội trưởng	Đội 2 Công ty 145, 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
04/2009	12/2012	Trợ lý	P. KTKT, Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
01/2013	02/2016	Phó phòng, quyền Trưởng phòng	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
03/2016	06/2017	Trưởng Phòng kinh doanh	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
07/2017	01/2018	Phó Giám đốc	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
02/2018	Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	Công ty CP Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:
+ Sở hữu cá nhân: 56.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 1,46%
+ Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 791.767 cổ phần,
chiếm tỷ lệ: 20,55 %
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
Không

c. Ông Ngô Văn Hoàn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên : **Ngô Văn Hoàn**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 21/08/1965
- Nơi sinh : La A, Kim Giang - Cẩm Giàng - Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 481 - Âu Cơ, Phường Hòa
Khánh Bắc - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng
- Chứng minh thư nhân dân số: 091005208; Nơi cấp: Binh đoàn 12; Ngày cấp:

15/09/2015

- Điện thoại liên hệ: 0905032565
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác :

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
02/1985	08/1987	Chiến sĩ; Nhân viên tổ chức động viên	D6 - E95 - F325 - Quân đoàn 2
09/1987	07/1991	Học viên	C3 - D2 - Trường Sĩ quan Chính trị quân sự
08/1991	06/2005	Trợ lý Chính trị tổng hợp	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
07/2005	08/2006	Phó Chủ nhiệm Chính trị	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
09/2006	09/2007	Quyền Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Chính trị	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
10/2007	09/2008	Học viên đào tạo ngắn hạn Cán bộ Chính trị cấp E	Học viện Chính trị Quân sự, Trường quân sự Quân khu V
10/2008	06/2014	Chủ nhiệm Chính trị	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
07/2014	01/2018	Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
02/2018	Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	Công ty CP Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:
 - + Sở hữu cá nhân: 36.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,94%
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 659.806 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 17,13%

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
Không

d. Ông Trương Xuân Thành – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên : **Trương Xuân Thành**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 09/10/1976
- Nơi sinh : Yên Nhân - Yên Mô - Ninh Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Hòa Minh - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng
- Chứng minh thư nhân dân số: 201802317; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 29/12/2016
- Điện thoại liên hệ: 0905155077
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác :

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
04/1998	03/1999	Nhân viên kỹ thuật	Đội 5, Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
04/1999	09/2005	Nhân viên kỹ thuật	Đội 3, Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
10/2005	10/2005	Quyền đội phó kỹ thuật	Đội 3, Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
11/2005	03/2009	Đội phó kỹ thuật	Đội 3, Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
04/2009	08/2011	Trợ lý phòng Kinh tế kỹ thuật	Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
09/2011	04/2012	Quyền đội trưởng Đội 6	Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
05/2012	01/2018	Đội trưởng Đội 6	Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn

02/2018	08/2018	Đội trưởng Đội 6	Công ty CP Trường Sơn 532
09/2018	03/2019	Giám đốc	Ban Điều hành Đà Nẵng - Trường Sơn, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn.
04/2019	Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	Công ty CP Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 23.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,6%

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*):
Không

e. Ông Bùi Xuân Chiến – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty

- Họ và tên : **Bùi Xuân Chiến**

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 10/08/1978

- Nơi sinh : Quảng Định - Quảng Xương - Thanh Hóa

- Quốc tịch : Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 19A/10, đường Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

- Chứng minh thư nhân dân số: 201774391; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 16/10/2014

- Điện thoại liên hệ: 0979730089

- Trình độ chuyên môn: Đại học

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
11/1999	10/2010	Nhân viên kế toán	Đội 5, Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
11/2010	05/2011	Quyền Trợ lý Phòng KTTC	Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
06/2011	02/2015	Trợ lý Phòng KTTC	Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
03/2015	03/2015	Quyền Phó phòng KTTC	Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
04/2015	01/2018	Phó phòng KTTC	Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
02/2018	09/2018	Phó phòng KTTC	Công ty CP Trường Sơn 532
10/2018	Nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	Công ty CP Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 19.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,5%

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*):

Không

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên trách/ Không chuyên trách
1	Phạm Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	Chuyên trách
2	Trần Đức Tú (<i>Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 19/6/2020</i>)	Thành viên Ban kiểm soát	Chuyên trách
3	Phạm Phú Đại (<i>Bổ nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 19/6/2020</i>)	Thành viên Ban kiểm soát	Chuyên trách
4	Nguyễn Văn Toàn	Thành viên Ban kiểm soát	Chuyên trách

Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban kiểm soát của Công ty 532:**a. Ông Phạm Văn Sơn – Trưởng Ban kiểm soát Công ty 532**

- Họ và tên : **Phạm Văn Sơn**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/02/1976
- Nơi sinh : Xã Quảng Tân , huyện Quảng Xương , tỉnh Thanh Hóa;
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 279 Phạm Như Xương - Phường Hòa Khánh Bắc - Quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng.
- Chứng minh thư nhân dân số: 201799769; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 07/04/2016
- Điện thoại liên hệ: 0905097709
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
04/2000	08/2003	Nhân viên	Phòng Kế hoạch - Công ty 532
09/2003	12/2003	Tiểu đội trưởng	a4, b1, c15, d5 - Trường Quân sự Quân khu 5
01/2004	12/2005	Trợ lý	Phòng Kế hoạch - Công ty 532
01/2006	07/2011	Trợ lý	Phòng Kinh tế, Kỹ thuật - Công ty 532
08/2011	04/2016	Trợ lý	Phòng Kinh doanh - Công ty 532
05/2016	10/2018	Phó giám đốc	Xí nghiệp 321- Công ty 532
11/2018	nay	Trưởng BKS	Công ty cổ phần Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:
- + Sở hữu cá nhân: 9.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,24%

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): Không.

b. Ông Nguyễn Văn Toàn – Thành viên Ban kiểm soát Công ty 532

- Họ và tên : Nguyễn Văn Toàn

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 20/4/1983

- Nơi sinh : Nam Hưng, Nam Sách, Hải Dương

- Quốc tịch : Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 125, Phạm Như Xương, Hoà Khánh Nam, Liên Chiểu, tp Đà Nẵng.

- Chứng minh thư nhân dân số: 201784983; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 22/08/2015.

- Điện thoại liên hệ: 0984057669

- Trình độ chuyên môn: Đại học

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Phó trưởng Phòng kế toán – Tài chính.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
04/005	03/2008	NV kế toán	Đội 5; Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn
04/2008	07/2011	NV kế toán	Đội 7; Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn
08/2011	11/2011	Học viên	C14b; D5; Trường QSQK5
12/2011	12/2012	Trợ lý P. kế toán	Kiểm KT Đội 7; Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn
01/2013	11/2016	Trợ lý phòng kế toán	Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn
12/2016	10/2017	Phó trưởng phòng Kế toán – Tài chính	Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn

11/2017	01/2018	Phó trưởng phòng kế toán – Tài chính	Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
02/2018	Nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:
 - + Sở hữu cá nhân: 18.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,48%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): Không

c. Ông Phạm Phú Đại – Thành viên Ban kiểm soát Công ty 532

(Thay thế Ông Trần Đức Tú tại ĐH ĐCD thường niên năm 2020 ngày 19/6/2020)

- Họ và tên : **Phạm Phú Đại**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01-01-1982
- Nơi sinh : Minh Cường, Thương Tín, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Hoà Khánh Bắc, Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng
- Chứng minh thư nhân dân số: 001082014328; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát; Ngày cấp: 25/11/2019
- Điện thoại liên hệ: 0965759668
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Phó trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
9/2005	6/2007	Nhân viên kỹ thuật	Đội 2, Công ty 532
7/2007	6/2009	Nhân viên kỹ thuật	Phòng Quản lý thi công, Công ty 532

7/2009	12/2012	Nhân viên kỹ thuật	Phòng Kinh tế - kỹ thuật, Công ty 532
01/2013	9/2013	Nhân viên kỹ thuật	Phòng Kinh doanh Công ty TNHH MTV 532
10/2013	12/2013	Q. Đội phó Đội 6	Công ty TNHH MTV 532
01/2014	6/2014	Đội phó Đội 6	Công ty TNHH MTV 532
7/2014	12/2017	Trợ lý Phòng Kinh doanh	Công ty TNHH MTV 532
01/2018	12/2018	Trợ lý Phòng Kinh doanh	Công ty CP Trường Sơn 532
01/2019	Đến nay	Phó trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật	Công ty CP Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 16.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,42%

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

+ Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*):
Không

2.3. Ban quản lý điều hành:

Các thành viên của Ban quản lý điều hành (Ban Giám đốc) gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Không điều hành
1	Ông Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Điều hành
2	Ông Ngô Văn Hoàn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Điều hành
3	Ông Trương Xuân Thành	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Điều hành
4	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Điều hành

Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban Giám đốc Công ty 532:

- Ông Vũ Đức Dũng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Ông Ngô Văn Hoàn - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Ông Trương Xuân Thành – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.

(Xem phần Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị)

d. Ông Nguyễn Văn Toàn – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.

- Họ và tên : **Nguyễn Văn Toàn**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/02/1975
- Nơi sinh : Minh Cường, Thường Tín, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 124, đường Khánh An 2, Phường Hoà Khánh Bắc, Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng
- Chứng minh thư nhân dân số: 231161117; Nơi cấp: Gia Lai; Ngày cấp: 12/6/2019
- Điện thoại liên hệ: 0984158379
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
10/1997	9/1999	Nhân viên	Công ty 145/TCT XD Trường Sơn
10/1999	12/2003	Q. Phó Trưởng phòng Kinh tế - kế hoạch	Công ty 145/TCT XD Trường Sơn
01/2004	11/2004	Q. Phó Trưởng phòng Kinh tế - kế hoạch - XN 145	Công ty 532
12/2004	03/2005	Phó Trưởng phòng Kinh tế - kế hoạch, XN 145	Công ty 532
04/2005	10/2005	Q. Trưởng phòng Kinh tế - kế hoạch, XN 145	Công ty 532
11/2005	12/2007	Trưởng phòng Kinh tế - kế hoạch, XN 145	Công ty 532
01/2008	5/2008	Trưởng phòng Kinh tế - kỹ thuật	Công ty 145/TCT XD Trường Sơn
6/2008	12/2010	Phó Giám đốc	Công ty 145/TCT XD Trường Sơn
01/2011	12/2012	Phó Giám đốc	Công ty 145
01/2013	01/2018	Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV 145
02/2018	8/2019	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Công ty Cổ phần Trường Sơn 145

9/2019	01/2020	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Trường Sơn 145
02/2020	nay	Phó Giám đốc	Công ty cổ phần Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

+ Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*):
Không

2.4. Chính sách đối với người lao động

a. Số lượng, cơ cấu lao động của Công ty năm 2020

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn lao động	146	100%
1	Trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học và tương đương	53	36,3%
3	Trình độ cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	41	28,1%
4	Sơ cấp nghề, CNKT	52	35,6%
II	Phân loại theo Hợp đồng lao động	146	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	98	67,1%
2	Hợp đồng Lao động không xác định thời hạn	48	32,9%
3	Hợp đồng Lao động thời hạn 1÷3 năm	0	0%
4	Hợp đồng Lao động thời vụ	Tùy thuộc từng thời điểm và tùy công trình có thể dao động từ 40-100 người	
III	Phân loại theo giới tính	146	100%
1	Lao động là Nam giới	122	83,6%
2	Lao động là Nữ giới	24	16,4%

b. Chính sách, lương thưởng, đào tạo, trợ cấp:

Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định trong Quân đội. 100% người lao động có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Lao động là HĐLĐ có bảo hiểm thất nghiệp.

Tiền lương được thanh toán đầy đủ theo quy chế trả lương hiện hành của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Nhằm mở rộng qui mô và đáp ứng, phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thay thế đổi mới những thiết bị cũ, lạc hậu. Trong năm Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 đã đầu tư đưa vào sử dụng hai (02) máy móc và một (01) thiết bị phục vụ công tác quản lý, bao gồm:

- Trạm sản xuất BTXM 60m³/h: Phục vụ nhu cầu thi công các dự án khu vực Đà Nẵng, Huế, Quảng Nam của Công ty đang thi công và kinh doanh.

- Máy ủi Komatsu D51EX-22: Đầu tư bổ sung nhu cầu máy ủi phục vụ thi công các dự án.

- Thiết bị truyền hình trực tuyến: Nhằm phục vụ hội nghị, giao ban trực tuyến của Công ty và công tác quản lý chung.

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Ghi chú
1	Trạm sản xuất BTXM 60m ³ /h	1.098.420.000	
2	Máy ủi Komatsu D51EX-22	1.050.000.000	
3	Thiết bị truyền hình trực tuyến	51.272.000	
Tổng cộng		2.199.692.000	

4. Tình hình tài chính:**4.1. Tình hình tài chính:**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	227.151.931	269.069.655	+18,5%
Doanh thu thuần	154.374.744	161.445.256	+4,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.502.360	2.694.581	-40,1%
Lợi nhuận khác	-897.124	-674.749	+24,8%
Lợi nhuận trước thuế	3.605.235	2.019.832	-43,9%
Lợi nhuận sau thuế	2.827.158	1.651.275	-41,6%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức theo kế hoạch/vốn điều lệ	≥8%	≥4 %	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	2,3	2,2	
Hệ số thanh toán nhanh((TSNH-TTK)/Nợ NH)	Lần	1,3	1,4	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	81,3	85,1	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,7%	5,9%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK Bquan)	Vòng	1,6	1,6	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,93	0,6	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,6	1,0	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	7,3	4,3	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,2	0,6	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	%	2,92	3,5	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 tính đến thời điểm ngày

31/12/2019 là: 38.518.800.000 đồng được chia thành 3.851.880 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

b/ Cơ cấu cổ đông như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	198	3.851.880	38.518.800.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	2	2.754.780	27.547.800.000	71,52%
2	Cổ đông cá nhân	196	1.097.100	10.971.000.000	28,48%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	106	3.851.880	38.518.800.000	100

❖ Công ty mẹ:

Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12) - Bộ Quốc phòng:

- Địa chỉ: Số 475 đường Nguyễn Trãi – Phường Thanh Xuân Nam – Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội – Việt Nam.

- Điện thoại: 04 38542573 – 04 38542574 Fax: 04 38542758

- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng cầu, đường, thủy lợi, thủy điện...

- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty 532: 68,5% vốn điều lệ

❖ Các Công ty con: Không có

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e/ Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính:

Năm 2020, tổng giá trị sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2020 tại 22 đầu mỗi công trình (gói thầu) là: 47.791.559.383 đồng.

Trong đó: + Chi phí vật tư, vật liệu: 39.259.080.901 đồng.

+ Chi phí nhiên liệu: 8.532.478.482 đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ:

Nguyên vật liệu tái chế Công ty chủ yếu từ tận dụng phế thải công nghiệp để làm vật liệu xây dựng hạn chế tác động và ảnh hưởng đến môi trường, tuy nhiên tỷ lệ còn thấp: 0,62%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Sử dụng điện cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt:

Năm 2020, Công ty sử dụng điện phục vụ cho hoạt động SXKD và sử dụng sinh hoạt là: 1.052.253 Kwh/năm, với tổng tiền điện chi trả 1.387.512.692 đồng.

- Công ty sử dụng dây chuyền, thiết bị hoạt động đảm bảo công suất, thiết bị mới nên ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường.

- Quán triệt và xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh cũng như tiết kiệm trong sinh hoạt.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nước tiêu thụ trong năm chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt nên lượng tiêu thụ là: 41.253.258 đồng tương ứng: 8.524.565 m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Hàng năm Công ty thực hiện theo qui định về việc báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản 1 năm 1 lần.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo từng dự án của công ty theo yêu cầu của cơ quan chức năng và quy định pháp luật hiện hành.

Xây dựng các hệ thống xử lý chất thải, hệ thống đập bụi công nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải theo quy định.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a). Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động:

Lao động bình quân: đến ngày 31/12/2020 có: 146 người.

Tiền lương bình quân: 9.323.954đồng/người/tháng.

b). Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của

người lao động:

Công ty vẫn duy trì có bệnh xá, bố trí cán bộ quân y, có đủ cơ số thuốc và vật tư y tế đảm bảo điều trị bệnh theo qui định và cấp phát thuốc cho các công trình xa, nhất là công trình thi công khu vực vùng sâu vùng xa, khu vực biên giới. Hàng năm Công ty đều tổ chức cho cán bộ, người lao động thăm khám sức khỏe định kỳ.

Thực hiện tốt chính sách cho người lao động: Thanh toán đầy đủ kịp thời các chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm tài sản thiết bị...

Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định trong Quân đội. 100% người lao động có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Lao động là HLĐ có bảo hiểm thất nghiệp. Năm 2020 tổng số tiền nộp vào BHXH Quốc phòng: 2.771.084.065 đồng, BHXH Đà Nẵng: 1.124.720.520 đồng.

Giải quyết trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe, tai nạn lao động, ... do BHXH Quốc phòng chi trả là : 158.144.073 đồng.

Người lao động được trang bị bảo hộ, mua bảo hiểm tai nạn theo qui định.

Công tác an toàn lao động:

** Công tác giáo dục tuyên truyền:*

Hàng năm Công ty đều tập huấn cho người lao động về công tác an toàn.

Tuyên truyền Nội quy lao động, các quy chế, quy định của công ty.

Phổ biến bằng nhiều hình thức về quy trình vận hành an toàn và cảnh báo tai nạn lao động tại các công trường, khu vực sản xuất thi công để giảm thiểu tai nạn cho người lao động.

** Công tác bảo hộ lao động:*

Báo cáo định kỳ về công tác bảo hộ lao động định kỳ 6 tháng, năm với Sở Lao động- Thương binh và xã Hội.

Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn cho người lao động. Ban hành định mức thời gian sử dụng từng loại trang bị BHLĐ để quản lý cấp phát. Thực hiện các biện pháp khuyến khích để giúp công nhân tự giác mang mặc, sử dụng đủ trang bị BHLĐ khi làm việc để hạn chế các tai nạn có thể xảy ra.

** Công tác an toàn vệ sinh lao động – PCCN:*

Thực hiện đầy đủ quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất. Tổ chức đo kiểm tra môi trường lao động, kiểm định và kiểm định lại các máy móc có yêu cầu nghiêm về an toàn lao động; tổ chức sắp xếp nguyên liệu, sản phẩm và duy trì hệ thống dọn vệ sinh liên tục trong, Phân công cán bộ chuyên trách về an toàn lao động để giám sát việc chấp hành công tác an toàn – vệ sinh lao động tại các công trường.

6.1.1 Hoạt động đào tạo người lao động:

Mục tiêu đào tạo: Nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

Động viên khuyến khích cán bộ, công nhân viên, người lao động trong toàn công ty tích cực tham gia “ Sáng kiến cải tiến kỹ thuật” góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

6.1.2 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tạo điều kiện và thời gian cho tổ chức Quận chúng Công ty tích cực tham gia hoạt động các phong trào do địa phương phát động, tham gia ủng hộ phát động “Nồi cháo tình thương” cải thiện bữa ăn cho bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, ủng hộ gạo, mì tôm, quần áo...cho trung tâm bảo trợ xã hội, chương trình “Mái ấm tình thương, “Quĩ vì người nghèo”...hàng năm quyên góp ủng hộ hơn 100 triệu đồng, đều được mọi người nhiệt tình tham gia ủng hộ.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá chung:

Công ty luôn phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chính là lấy ngành xây dựng và phát triển hạ tầng làm nòng cốt. Cùng với việc khẳng định, nâng cao uy tín trong các công trình đã thi công, Công ty cũng đã mạnh dạn chuyển hướng sang các công trình đòi hỏi yếu tố kỹ thuật cao như các công trình giao thông trọng điểm để tích lũy kinh nghiệm, nâng cao hình ảnh cũng như thương hiệu. Bên cạnh đó, tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp với tình hình thực tế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, ổn định thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động, an toàn môi trường, giữ gìn tốt an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Bên cạnh những thuận lợi đã nêu, thị trường việc làm trong những thời gian vừa qua cạnh tranh gay gắt, yêu cầu cao về năng lực thiết bị, nguồn lực tài chính nên khó trúng thầu những dự án lớn, nhiều công trình vướng trong công tác giải tỏa, bàn giao mặt bằng nên việc triển khai thi công gặp nhiều khó khăn, Ngân hàng ngày càng thắt chặt tín dụng, ảnh hưởng của dịch Covid-19, mưa bão ở các tỉnh Miền Trung đã tác động trực tiếp đến các chỉ tiêu trong năm. Các yếu tố đầu vào như chi phí tiền lương, giá nhân công biến động, nhiều công trình bị cắt giảm cũng làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020. Chỉ tiêu Tổng doanh thu không đạt kế hoạch năm 2020 (đạt 77,2%) và bằng 104,5% so với năm 2019. Nguyên nhân: Dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố Đà Nẵng, do vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nên đạt: 71,8% KH (36,8 tỷ đồng/26,4 tỷ đồng), dự án cải thiện HTGT thành phố Đà Nẵng vướng mắc trong thủ tục phê duyệt TKBV thi công đạt 45,4% (6,3 tỷ đồng/17,7 tỷ đồng) HTKT khu đô thị Thủy Tú Đà Nẵng 73,4% (24,9 tỷ đồng/33,9 tỷ đồng). Bên cạnh đó; ảnh hưởng của dịch Covid 19 mà đợt 2 vào Đà Nẵng và ảnh hưởng của bão lũ Miền trung nơi Công ty có nhiều dự án thi công nên đã tác động trực tiếp đến các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

Ban Giám đốc Công ty cần tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt hơn, tránh tình trạng “trên nóng dưới lạnh”, tập trung ưu tiên vốn cho những dự án, công trình có đủ điều kiện thi công, có giải pháp cụ thể trong việc huy động các nguồn lực đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh, kiện toàn công tác tổ chức, qui chế qui định trong quản lý, từng bước xây dựng hoàn thiện bộ máy quản lý tinh gọn, nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng tốt cho yêu cầu nhiệm vụ.

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt về công tác thị trường việc làm. Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực duy trì thị trường truyền thống như: Thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Trà Vinh, Ban Quản lý dự án 46/Bộ Tổng tham mưu và phát triển, tiếp cận nhiều thị trường mới. Tổ chức đánh giá lại công tác thị trường cũng như đề ra các giải pháp thay đổi về phương thức tiếp cận; Lấy phương châm “Uy tín – Chất lượng - Hiệu quả”, nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước tận dụng lợi thế của doanh nghiệp phát triển mở rộng thêm ngành nghề sản xuất kinh doanh. Kịp thời đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, từng bước thay thế thiết bị cũ lạc hậu, hiệu quả thấp.

Các biện pháp kiểm soát:

Các hệ thống qui định về định mức, quản lý chi phí sản xuất phải thường xuyên điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Công ty.

Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát kịp thời ngăn ngừa trong công tác quản lý sử dụng vật tư, nhiên liệu hạn chế thất thoát lãng phí trong thi công.

Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường cộng đồng được đảm bảo. Chú trọng công tác an toàn lao động, phòng chống cháy, an toàn trong quản lý sử dụng vật liệu nổ trong các hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính năm 2020:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn 229.373 triệu đồng, bằng 126,7% so với cùng kỳ, chiếm 85,2% tổng tài sản.

Hàng tồn kho 90,1 triệu đồng, bằng 101% so với cùng kỳ, chiếm 39,3% tài sản ngắn hạn. Giá trị hàng tồn kho tăng do trong năm Công ty tập trung sản xuất khối lượng đá các loại phục vụ cho một số dự án chuẩn bị cho công tác thảm AC tại thành phố Đà Nẵng và giá trị dở dang chưa nghiệm thu của Dự án Khu đô thị Thủy Tú do chưa phê duyệt xong thiết kế BVTC.

Nợ phải thu ngắn hạn 116.038 triệu đồng, bằng 135 % so với cùng kỳ, chiếm 50,5% tài sản ngắn hạn. Do tăng phải thu ngắn hạn khác là khoản Vốn đối ứng của dự án đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn Túy Loan (Dự án BT).

Tài sản dài hạn 39.697 triệu đồng, bằng 86 % so với cùng kỳ, chiếm 14,7% tổng tài sản.

Công nợ cuối kỳ đều được đối chiếu đầy đủ, theo dõi chi tiết và phân theo tuổi nợ.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả 229.040 triệu đồng, bằng 123,9 % so với cùng kỳ, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào hoặc gia hạn nợ. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 112.485 triệu đồng, bằng 131,7 % so với cùng kỳ, chiếm 49,1% nợ phải trả.

+ Nợ dài hạn: 116.554 triệu đồng, bằng 117,3% so với cùng kỳ, chiếm 43,3% nợ phải trả.

Công ty không có nợ xấu, nợ quá hạn phải trả tại thời điểm 31/12/2020. Công nợ cuối kỳ đều được đối chiếu đầy đủ, theo dõi chi tiết và phân theo tuổi nợ.

c. Vốn chủ sở hữu:

Bố trí cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn: 14,9% (40.030 trđ/269.070 trđ).

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 41,8% (112.485 trđ/269.070 trđ).

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,039 lần (40.030 trđ/38.519 trđ).

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020: 40.030 triệu đồng. Trong đó; Vốn góp của Chủ sở hữu: 38.519 tr đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Những nhiệm vụ thường xuyên trong năm:

- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất, giải quyết tốt các chính sách về lao động.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, qui chế chi tiêu nội bộ, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất....

- Thay đổi công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp bố trí nhân lực các cấp phù hợp với nhu cầu quản lý, với điều kiện SXKD thực tế.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đầu tư đúng mức cho công tác phát triển thị trường, trong đó tập trung cho các thị trường truyền thống và mở rộng các tỉnh khu vực Miền trung – Tây Nguyên và các tỉnh Đông Nam Bộ.

Từng bước mở rộng ngành nghề kinh doanh: Trong đó tận dụng lợi thế doanh nghiệp mở rộng qui mô sản xuất vật liệu không nung, cho thuê kho bãi, thương mại dịch vụ.

Việc đầu tư bổ sung cho các ngành sản xuất hiện có cũng như các dự án mới, ngành nghề mới theo hướng tập trung theo chiều sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả và giảm thiểu tác động môi trường.

Đảm bảo chất lượng đối với nhân sự quản lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển, mở rộng của công ty trong thời gian tới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Nhất trí với ý kiến đơn vị kiểm toán độc lập.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Công ty cổ phần Trường Sơn 532 có số vốn góp 68,52% của Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn (Bình đoàn 12/Bộ Quốc phòng); là doanh nghiệp Quân đội hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, khi thực hiện cổ phần hóa không tránh khỏi những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và hoàn thiện các quy chế, qui định phù hợp theo qui định của Luật. Tuy nhiên, trong điều kiện xã hội hóa về đầu tư xây dựng hạ tầng nên ngày cạnh tranh trong công tác thi trường việc làm, với qui mô và năng lực khó có thể tiếp cận những dự án lớn. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị, ban giám đốc và toàn thể cán bộ người lao động trong Công ty nỗ lực phấn đấu đảm bảo ổn định thu nhập, các chế độ chính sách cho người lao động và đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

- Trong năm hoạt động điều hành của Ban giám đốc tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty cổ phần: về kế hoạch và kết quả SXKD năm và từng quý; các Hợp đồng xây dựng, hợp đồng kinh tế lớn; chủ trương đầu tư XMTB, ... đều có báo cáo và thông qua HĐQT mới thực hiện.

- Về cơ bản Giám đốc và Ban điều hành đã có các giải pháp kịp thời và linh hoạt trong công tác thi công, nghiệm thu - thanh toán các công trình.

- Tuy nhiên, một số thời điểm công tác điều hành còn chưa quyết liệt để hoàn thành dứt điểm các hạng mục công trình đã có sẵn mặt bằng thi công như Gói thầu Đ42, dự án đường Trường Sơn Đông, DA thủy lợi Hồ Dầu tiếng Tây Ninh. Chỉ đạo công tác thu hồi công nợ kết quả còn hạn chế.

Với kết quả hoạt động trong 03 năm đầu thực hiện theo mô hình Công ty cổ phần, HĐQT tin tưởng Ban giám đốc sẽ kịp thời rút kinh nghiệm từ thực tiễn quản lý - điều hành để thực hiện tốt hơn trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Kết thúc năm 2020 trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 mà khi bùng phát đợt 2 ngay tại Đà Nẵng, ảnh hưởng của mưa bão ở các

tỉnh Miền Trung nơi Công ty có nhiều dự án thi công, cạnh tranh về thị trường việc làm, giá vật – nhân công biến động. Từ tình hình chung, Hội đồng quản trị định hướng kế hoạch năm 2021 như sau:

- Tập trung vào khâu quản trị doanh nghiệp để đảm bảo sản xuất - kinh doanh có lãi, ổn định tài chính, đảm bảo đời sống cho người lao động và tỉ lệ cổ tức, mức tăng trưởng các chỉ tiêu trong năm 2021 dự kiến khoảng 10÷15% trở lên.

- Thực hiện liên danh - liên kết với các đối tác để đấu thầu các dự án thuộc vốn Ngân sách Nhà nước, tiếp tục tham gia các dự án xây dựng do các Tập đoàn tư nhân làm chủ đầu tư trên cơ sở nghiên cứu kỹ nguồn vốn.

- Chỉ đạo Ban giám đốc điều hành quyết liệt để hoàn thành các Hợp đồng thi công xây dựng theo kế hoạch đầu năm 2021 để chuyển lực lượng thi công sang công trình mới hoặc các công trình có mặt bằng.

- Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh toán từng bước giảm giá trị sản phẩm dở dang. Có giải pháp cụ thể để thu hồi công nợ tồn đọng, phân công phân nhiệm đến từng cá nhân, gắn trách nhiệm trong công tác thu hồi công nợ.

- Tiếp tục hoàn thiện qui chế định mức kỹ thuật và định mức nội bộ tăng cường công tác quản lý chi phí.

- Chú trọng thực hiện công tác định biên và sắp xếp lại lao động trong Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Lãnh đạo công tác thoái vốn Nhà nước tại Công ty theo chủ trương - kế hoạch của Bộ Quốc phòng, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12).

Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021 do Ban giám đốc xây dựng, đề xuất đã thông qua Hội đồng quản trị Công ty.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Do quy mô và tính chất tổ chức, Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện quy định của Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Đảng ủy, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị nội bộ của công ty. Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công.

Nâng cao hoạt động quản trị của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông và người lao động công ty. Tăng cường công tác trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để kịp thời đưa ra những quyết định hợp lý, kịp thời.

Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Văn Quân	Chủ tịch HĐQT	14	100%	
2	Ông Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT	14	100%	
3	Ông Ngô Văn Hoàn	Thành viên HĐQT	14	100%	
4	Ông Trương Xuân Thành	Thành viên HĐQT	14	100%	
5	Ông Bùi Xuân Chiến	Thành viên HĐQT	14	100%	

Các nghị quyết/ quyết định của HĐQT năm 2020

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/NQ-HĐQT	05/02/2020	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Trường Sơn 532	100%
2	Số: 02/NQ-HĐQT	06/05/2020	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	Số: 03/NQ-HĐQT	18/05/2020	Về việc thông qua đề xuất kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát	100%
4	Số: 04/NQ-HĐQT	18/05/2020	Về việc thông qua nội dung đề thương thảo và ký Hợp đồng thi công (Gói thầu: HTKT khu đô thị Thủy Tú)	100%
5	Số: 07/NQ-HĐQT	04/07/2020	Về việc thay đổi tên gọi của Phòng Kinh doanh	100%
6	Số: 08/NQ-HĐQT	04/07/2020	Về việc thông qua nội dung chi trả cổ tức năm 2018 và năm 2019	100%
7	NQ-HĐQT	31/7/2020	Về việc thông qua chủ trương đầu tư tăng năng lực thiết bị đợt 2 năm 2020	100%
8	Số: 09/NQ-HĐQT	04/09/2020	Về việc thông qua nội dung đề thương thảo và ký Hợp đồng thi công (Gói thầu số 11, tỉnh Trà Vinh)	100%
9	Số: 10/NQ-HĐQT	02/11/2020	Về việc thông qua nội dung đề thương thảo và ký Hợp đồng thi công (Gói thầu HTKT khu dịch vụ Đăng Kim Long)	100%
10	Số: 11/NQ-HĐQT	02/11/2020	Về việc thông qua nội dung đề thương thảo và ký Hợp đồng thi công (Gói thầu: cầu Giao Thủy và đường dẫn)	100%

11	Số: 12/NQ-HĐQT	02/11/2020	Về việc thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
12	Số: 13/NQ-HĐQT	21/12/2020	Về việc thông qua nội dung đề thương thảo và ký Hợp đồng thi công (Gói thầu: Đ37G dự án đường Trường Sơn Đông)	100%
12	Số: 14/NQ-HĐQT	29/12/2020	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Trường Sơn 532	100%

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương và thù lao:

TT	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Đặng Văn Quân	Chủ tịch HĐQT	295.073.368
2	Ông Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT	237.873.368
3	Ông Ngô Văn Hoàn	Thành viên HĐQT	237.873.368
4	Ông Trương Xuân Thành	Thành viên HĐQT	245.561.533
5	Ông Bùi Xuân Chiến	Thành viên HĐQT	197.969.094
6	Ông Phạm Văn Sơn	Trưởng ban Kiểm soát	162.124.257
7	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên BKS	150.628.889
8	Ông Phạm Phú Đại (Thay Ông Trần Đức Tú ngày 19/6/2021)	Thành viên BKS	79.122.369
9	Ông Trần Đức Tú	Thành viên BKS	94.269.300

Theo kế hoạch đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, ngoài khoản tiền lương từ tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, thù lao hội đồng quản trị và BKS thì không phát sinh bất kỳ khoản lợi ích nào khác.

b. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đăng tải trên Website: truongsong532.com.vn.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu thư ký HĐQT.....b.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Vũ Đức Dũng